**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỚP 10**

***(Yêu cầu học sinh làm vào vở)***

**I. Lí thuyết:**

- Chương: Nông nghiệp

- Chương: Công nghiệp

**II. Kĩ năng:**

- Vẽ biểu đồ hình tròn, hình cột, đường biểu diễn…

- Tính: cơ cấu, tốc độ tăng trưởng, bình quân, năng suất…

- Nhận xét, phân tích bảng số liệu và giải thích…

**\* Một số câu minh họa**

**1. Lí thuyết:**

**Câu 1:** Đặc điểm quan trọng nhất để phân biệt nông nghiệp với công nghiệp là

A. Sản xuất có tính mùa vụ. B. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên.

C. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế.

D. Ứng dụng nhiều thành tựu của khoa học công nghệ và sản xuất.

**Câu 2:** Trong sản xuất nông nghiệp cần hiểu biết và tôn trọng các quy luật tự nhiên vì

A. Nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.

B. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.

C. Quy mô và phương hướng sản xuất phụ thuộc nhiều vào đất đai.

D. Con người không thể làm thay đổi được tự nhiên

**Câu 3:** Đặc điểm điển hình của sản xuất nông nghiệp, nhất là trong trồng trọt đó là

A. Có tính mùa vụ. B. Không có tinh mùa vụ.

C. Phụ thuộc vào đất trồng. D. Phụ thuộc vào nguồn nước.

**Câu 4:** Biểu hiện của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa là

A. Sử dụng nhiều công cụ thủ công và sức người. B. Chủ yếu tạo ta sản phẩm để tiêu dùng tại chỗ.

C. Hình thành và phát triển các vùng chuyên môn hóa.

D. Sản xuất theo lới quảng canh để không ngừng tăng sản xuất.

**Câu 5:** Tai biến thiên nhiên và điều kiện thời tiết khắc nghiệt sẽ làm

A. Tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm. B. Trồng trọt , chăn nuôi chỉ có thể phát triển ở một số đối tượng.

C. Tinh mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp ngày càng rõ rệt.

D. Tăng tinh bấp bênh và không ổn định của sản xuất nông nghiệp.

**Câu 6:** Qũy đất nhiều hay ít ảnh hưởng tới

A. Năng suất cây trồng. B. Sự phân bố cây trồng. C. Quy mô sản xuất nông nghiệp. D. Tất cả yếu tố trên.

**Câu 7:** Chất lượng của đất ảnh hưởng tới

A. Năng suất cây trồng. B. Sự phân bố cây trồng. C.Quy mô srn xuất nông nghiệp.D. Tất cả các yếu tố trên.

**Câu 8:** Mục đích chủ yếu của trang trại là sản xuất hàng hóa với cách thức tổ chức và quản lí sản xuất tiến bộ dựa trên

A. Tập quán canh tác cổ truyền. B. Chuyên môn hóa và thâm canh.

C. Công cụ thủ công và sức người. D. Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm tại chỗ.

**Câu 9:** Ý nghĩa của việc phân chia các vùng nông nghiệp là

A. Đảm bảo lương thực , thực phẩm cho mỗi gia đình.

B. Tự cung , tự cấp các sản phẩm nông nghiệp trong vùng.

C. Phân bố cây trồng , vật nuôi phù hợp với các điều kiện sinh thái nông nghiệp , điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng.

D. Loại bỏ được tinh bấp bênh , không ổn định trong sản xuất nông nghiệp.

**Câu 10:** Cây lúa gạo thích hợp với điều kiện sinh thai nào sau đây ?

A. Khí hậu ẩm , khô ,đất màu mỡ. B. Khí hậu nóng , đất ẩm.

C. Khí hậu khô, đất thoát nước. D. Khí hậu nóng , ẩm , chân ruộng ngập nước , đất phù sa.

**Câu 11:** Cây lúa gạo chủ yếu phân bố ở

A. Vùng nhiệt đới gió mùa , cận nhiệt gió mùa. B. Vùng thảo nguyên ôn đới , cận nhiệt.

C. Vùng nhiệt đới , cận nhiệt , ôn đới nóng. D. Vùng đồng cỏ , nửa hoang mạc nhiệt đới.

**Câu 12:** Ý nào sau đây thể hiện đặc điểm sinh thái của cây lúa mì

A. Khí hậu nóng ,khô , đất nghèo dinh dưỡng. B. Khí hậu nóng, ẩm, chân ruộng ngập nước, đất phù sa.

C. Khí hậu ấm , khô , đất đai màu mỡ. D. Khí hậu lạnh , khô ,đất thoát nước.

**Câu 13:** Cây công nghiệp có đặc điểm sinh thái khác cây lương thực là

A. Biên độ sinh thai rộng , không có nhiều đòi hỏi đặc biệt về điều kiện khí hậu và chăm sóc.

B. Biên độ sinh thai hẹp , cần những đòi hỏi dặc biệt về nhiệt , ẩm , … chế độ chăm sóc.

C. Trồng được ở bất cứ đâu có dân cư và đất trồng.

D. Phần lớn là cây ưa khí hậu lạnh , khô , không đòi hỏi đất giâu dinh dưỡng.

**Câu 14:** Ý nào sau đây thể hiện đặc điểm sinh thái của cây mía ?

A. Cần nhiệt, ẩm rất cao và phân hóa theo mùa. B.Thích hợp khí hậu lạnh, đất phù sa, bón phân đầy đủ.

C. Thích hợp khí hậu ôn đới, cận nhiệt, đất đen giâu dinh dưỡng. D.Đòi hỏi khí hậu ôn hòa, lượng mưa nhiều.

**Câu 15:** Mía là cây lấy đường trồng ở vùng ?

A. Ôn đới. B. Cận nhiệt đới. C. Bán hoang mạc nhiệt đới. D. Nhiệt đới ẩm.

**Câu 16:** Vùng phân bố của cây bông là ở

A. Miền ôn đới lục địa. B. Miền nhiệt đới và cận nhiệt đới gió mùa.

C. Khu vực bán hoang mạc nhiệt đới. D. Miền thảo nguyên ôn đới.

**Câu 17:** Thích hợp với nhiệt độ ôn hòa , lượng mưa nhiều nhưng rải đều quanh năm , đất chua là đặc điểm sinh thái của cây nào sau đây ?

A. Cây cà phê. B. Cây đậu tương. C. Cây chè. D. Cây cao su.

**Câu 18:** Ý nào sau đây không phải là vai trò của rừng ?

A. Điều hòa lượng nước trên mặt đất. B. Là lá phổi xanh của trái đất.

C. Cung cấp lâm sản, dược liệu quý. D. Làm cho trái đất nóng lên do cung cấp lượng CO2 lớn.

**Câu 19:** Tài nguyên rừng của thế giới bị suy giảm nghiêm trọng , chủ yếu là do

A. Chiến tranh B. Tai biến thiên nhiên

C. Con người khai thác quá mức. D. Thiếu sự chăm sóc và bảo vệ.

**Câu 20:** Sự phát triển và phân bố nhanh chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nhân tố nào sau đây ?

A. Dịch vụ thú y. B. Thị trường tiêu thụ. C. Cơ sở nguồn thức ăn. D. Giống gia súc , gia cầm.

**Câu 21:** Trâu và bò đều có đặc điểm phân bố gắn với các đồng cỏ tươi tốt, nhưng trâu lại khác với bò là

A. Phân bố ở những nước có khí hậu nhiệt đới khô hạn.

B. Phân bố ở những nước có khí hậu nhiệt đới ẩm.

C. Phân bố ở những nước có điều kiện tự nhiên khắc nhiệt.

D. Phân bố ở những nước có khí hậu lạnh giá.

**Câu 22:** Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có những tiến bộ vượt bậc là nhờ vao

A. Lực lượng lao động dồi dào. B. Thành tựu khoa học kĩ thuật.

C. Sự thuận lợi của điều kiện tự nhiên. D. Kinh nghiệm sản xuất của con người.

**Câu 23:** Phân bố gia cầm khá với phân bố của chăn nuôi châu , bò , dê , cừu là

A. Gắn với các vùng sản xuất lương thực thâm canh. B. Gắn với các vùng trồng rau quả.

C. Gắn với các vùng nuôi trồng thủy sản. D. Gắn với các đô thị - nơi có thị trường tiêu thụ.

**Câu 24:** Nghành nuôi trồng thủy sản đang phát triển với tốc độ nhanh hơn nghành khai thác là do

A. Đáp ứng tốt hơn nhu cầu của con người và chủ động nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

B. Nguồn lợi thủy sản tự nhiên đã cạn kiệt.

C. Thiên tai ngày càng nhiều nên không thể đánh bắt được . D. Không phải đầu tư ban đầu.

**Câu 25:** Nghành nuôi trồng thủy sản đang phát triển theo hướng

A. Nuôi quảng canh để đỡ chi phí thức ăn. B. Nuôi thâm canh để đỡ chi phí ban đầu.

C. Nuôi những loại quay vòng nhanh để đáp ứng nhu cầu thị trường.

D. Nuôi đặc sản và thực phẩm cao cấp có giá trị kinh tế cao.

**Câu 26:** Để thể hiện cơ cấu sản lượng thực và cơ cấu số dân của thế giới phân theo nước năm 2015 , biểu đồ thích hợp nhất là

A. Biểu đồ cột. B. Biểu đồ tròn C. Biểu đồ miền. D. Biểu đồ kết hợp ( cột , đường ).

**Câu 27:** Để thể hiện bình quân lương thực theo đầu người của một số nước trên thế giới năm 2014 , biểu đồ thích hợp nhất là

A. Biểu đồ cột. B. Biểu đồ tròn. C. Biểu đồ miền. D. Đường biểu diễn.

**Câu 28:** Sản xuất công nghiệp có đặc điểm khác với sản xuất nông nghiệp là

A. Có tinh tập trung cao độ. B. Chỉ tập trung vào một thời gian nhất định.

C. Cần nhiều lao động. D. Phụ thuộc vào tự nhiên.

**Câu 29:** Tỉ trọng đóng góp của nhanh công nghiệp trong GDP của một nước mà cao sẽ phản ánh được rõ nhất

A. Các nghành công nghiệp trọng điểm của nước đó. B. Trình độ phát triển kinh tế của nước đó.

C. Tổng thu nhập của nước đó. D. Bình quân thu nhập của nước đó.

**Câu 30:** Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm , sản xuất công nghiệp được chia thành các nhóm nghành nào sau đây ?

A. Công nghiệp nhẹ, công nghiệp khai thác. B. Công nghiệp nặng , công nghiệp nhẹ.

C. Công nghiệp nặng , công nghiệp khai thác. D. Công nghiệp chế biến, công nghiệp nhẹ.

**Câu 31:** Ngành công nghiệp nào sau đây cần nhiều đến đội ngũ lao động kĩ thuật cao ?

A. Dệt – may. B. Giày – da . C. Công nghiệp thực phẩm. D. Điện tử - tin học.

**Câu 32:** Ngành công nghiệp dệt – may , da – giây thường phân bố ở những nơi có nguồn lao động dồi dào vì

A. Ngành này đòi hỏi nhiều lao động có trình độ.

B. Ngành này đòi hỏi nhiều lao động có chuyên môn sâu.

C. Nhanh này sử dụng nhiều lao động nhưng không đòi hỏi trình độ công nghệ và chuyên môn cao.

D. Sản phẩm của nhanh này phục vụ ngay cho người lao động.

**Câu 33:** Ngành công nghiệp nào sau đây được cho là tiền đề của tiến bộ khoa học kĩ thuật ?

A. Luyện kim.   B. Hóa chất.   C. Năng lượng.   D. Cơ khí.

**Câu 34:** Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những phân nhanh nào sau đây ?

A. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.

B. Công nghiệp điện lực , hóa chất và khai thác than.

C. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.

D. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.

**Câu 35:** Ngành khai thác than có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nhiên liệu cho

A. Nhà máy chế biến thực phẩm. B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Nhà máy nhiệt điện , nhà máy luyện kim D. Nhà máy thủy điện , nhà máy điện hạt nhân.

**Câu 36:** Khoáng sản nào sau đây được coi là ‘vàng đen ’ của nhiều quốc gia ?

A. Than    B. Dầu mỏ.    C. Sắt.    D. Mangan.

**Câu 37:** Ở nước ta,nhánh công nghiệp nào cần được ưu tiên đi trước một bước ?

A. Điện lực. B. Sản xuất hàng tiêu dùng. C. Chế biến dầu khí D. Chế biến nông – lâm – thủy sản.

**Câu 38:** Ở nước ta , vùng than lớn nhất hiện đang khai thác là

A. Lạng Sơn.   B. Hòa Bình.   C. Quảng Ninh.   D. Cà Mau.

**Câu 39:** Ở nước ta hiện nay , dầu mỏ đang khai thác nhiều ở vùng nào ?

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Bắc trung Bộ. C. Đông Nam Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 40:** Hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp đơn giản nhất là

A. Vùng công nghiệp. B. Khu công nghiệp tập trung.

C. Điểm công nghiệp. D. Trung tâm công nghiệp.

**Câu 41:** Ý nào sau đây không phải là đặc điểm chinh của khu công nghiệp tập trung ?

A. Có rảnh giới rõ ràng , vị trí thuận lợi. B. Đồng nhất với một điểm dân cư.

C. Tập trung tương đối nhiều xí nghiệp. D. Sản xuất các sản phẩm dể tiêu dùng , xuất khẩu.

**Câu 42:** Một trong những đặc điểm chinh của khu công nghiệp tập trung là

A. Có các xí nghiệp hạt nhân. B. Bao gồm 1 đến 2 xí nghiệp đơn lẻ.

C. Không có mối liên hệ giữa các xí nghiệp. D. Có các xí nghiệp hỗ trợ sản xuất công nghiệp.

**Câu 43:** Bao gồm khu công nghiệp , điểm công nghiệp và nhiều xí nghiệp công nghiệp có mối liên hệ chặt chẽ về sản xuất , kĩ thuật , công nghệ là đặc điểm của.

A. Điểm công nghiệp. B. Vùng công nghiệp.

C. Trung tâm công nghiệp. D. Khu công nghiệp tập trung.

**Câu 44:** Ý nào sau đây là một trong những đặc điểm curavufng công nghiệp ?

A. Đồng nhất với một điểm dân cư. B. Có ranh giới rõ ràng, vị trí thuận lợi .

C. Có các ngành phục vụ và bổ trợ. D. Khu công nghiệp tập trung.

**Câu 45:** Có ranh giới địa lí xác định là một trong những đặc điểm của hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp nào ?

A. Điểm công nghiệp. B. Khu công nghiệp tập trung.

C. Trung tâm công nghiệp. D. Vùng công nghiệp.

**2. Kĩ năng**

**Câu 1:**

*Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta giai đoạn 2000 – 2010*

*(Đơn vị: %)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | 2000 | 2010 |
| Trồng trọt | 78,3 | 73,5 |
| Chăn nuôi | 19,3 | 25,0 |
| Dịch vụ | 2,4 | 1,5 |

1. Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành của nước ta

giai đoạn 2000 – 2010

2. Nhận xét.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu sau:

*Diện tích gieo trồng cây công nghiệp hàng năm và lâu năm của nước ta từ năm 2000 đến*

*năm 2010 (Đơn vị: nghìn ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | 2000 | 2005 | 2010 |
| Cây công nghiệp hàng năm | 778 | 862 | 798 |
| Cây công nghiệp lâu năm | 1451 | 1634 | 2011 |

1. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện diện tích gieo trồng cây công nghiệp hàng năm và lâu năm của nước ta từ năm 2000 đến năm 2010.

2. Nhận xét.

**Câu 3: *Cho bảng số liệu sau đây:***

***Diện tích, sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 1990 – 2013***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Năm | Diện tích (nghìn ha) | Sản lượng (nghìn tấn) |  |
| 1990 | 6042,8 | 19225,1 |  |
| 1995 | 6765,6 | 24963,7 |  |
| 2005 | 7329,2 | 35832,9 |  |
| 2013 | 7899,4 | 44076,1 |  |

1.Tính năng suất lúa của nước ta giai đoạn 1990 – 2013

2. Nhận xét và giải thích nguyên nhân sự tăng trưởng đó.